

Bản án số: **06/2018/HS-ST**
Ngày 16 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nẫu;

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị P, sinh năm 1976 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Thủy L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị N; có chồng tên Nguyễn H và 05 con; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thôn Thủy Lập, xã Quảng Lợi được gia đình cho ăn học đến lớp 4/12 thì nghỉ học. Sau đó lấy chồng làm ăn sinh sống cùng gia đình tại thôn Thủy L, xã Quảng L1 cho đến ngày phạm tội;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng T, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn Thủy L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(đã chết).

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại:*

1. Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1977.

Trú tại: 5/62 Nguyễn H, phường Vĩnh N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Chị Đặng Thị Thanh T (vắng mặt) ủy quyền cho anh Đặng Ngọc Sơn theo giấy ủy quyền ngày 05/4/2018.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Thủy L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Cử, sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn Cư L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Ông Phạm Xuân Thành, sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn Thủy L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5h50 ngày 25/01/2018, Phạm Thị P điều khiển xe máy BKS 75FC-4830 (xe 49 cm³), lưu thông trên đường tỉnh lộ 4B theo hướng từ xã Quảng L1 đến xã Quảng T, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. P điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 30 km/h, khi đến Km 19+900 thuộc thôn Cư L, xã Quảng L1, Phương phát hiện thấy ông Đặng T (ông T bị cụt chân phải, chống nạng) đang đi bộ qua đường theo hướng từ trái sang phải (hướng Quảng L1 - Quảng T). Do khoảng cách quá gần nên tấm gỗ buộc phía sau xe của P va chạm vào người và nạng gỗ của ông T, làm cho ông T ngã xuống đường.

Hậu quả: ông Đặng T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Quảng Đ sau đó chuyển lên Bệnh viện Trung ương Huế để điều trị; đến ngày 28/01/2018 ông T chết. Phạm Thị P bị xây xát nhẹ. Xe máy BKS 75FC-4830 bị hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 06 giờ 00 phút ngày 25/01/2018 xác định:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường mở từ S - Quảng T, tại Km19+900, tỉnh lộ 4B thuộc thôn Cư L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ. Đây là đoạn đường thẳng, không có biển báo giao thông, không có vật cản che khuất tầm nhìn; mặt đường thảm nhựa rộng 5,7 m.

Chọn hướng khám nghiệm từ S - Quảng T, chọn mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm chuẩn, Ký hiệu (A); chọn cột mốc H9/19 làm mốc ký hiệu (B).

Số 1 dấu vết bám cao su đứt đoạn dài 6,9m có điểm đầu cách (A) 2,5 m; cách (B) 24,7 m theo chiều khám nghiệm, điểm cuối cách (A) 0,7 m.

Số 2 vết xước đường đứt đoạn dài 6m, xung quang vết xước có vùng chất bẩn bám trên đường, kích thước (6x1) m, điểm đầu vết xước cách (A) 1,57 m, cách (1) 0,85m theo chiều khám nghiệm, điểm cuối vết xước cách (A) 0,8 m.

Số 3 vùng dịch màu hồng (nghi máu) có kích thước (10x15) cm, có tâm cách (A) 1 m, cách điểm đầu của (2) 1,3 m theo chiều khám nghiệm.

Số 4 xe gắn máy BKS: 75FC-4830 đang ở trạng thái ngã nghiêng bên phải, đầu hướng về phía Quảng Thái, đuôi hướng ngược lại, có trục sau cách (1) 6,9 m theo chiều khám nghiệm, cách (A) 0,8 m, trục trước cách (A) 0,75 m.

Số 5 nạng gỗ hình thang kích thước (0,05x0,35x1,3)m có tâm cách (2) 1,3 m theo chiều khám nghiệm, cách (A) 1m.

Số 6 vùng dịch hồng nghi máu, kích thước (1,2x0,3)m có tâm cách (A) 3,5m; cách(1) 2,7m theo chiều khám nghiệm.

Ngày 05/02/2018, cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (xe máy BKS 75FC-4830) ngày 25 tháng 01 năm 2018 xác định:

Tay cầm phía bên phải có vết xước cao su ở phía bên ngoài, kích thước 3x1 cm, tay phanh trước phần phía ngoài có xước kim loại, có chiều từ trước ra sau kích thước 1x1 cm;

Phần dỏ xe phía trước bên phải bị móp méo, có vết xước kim loại từ trước ra sau, kích thước 7x6 cm;

Phần mũi dè phía trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu;

Phần gác chân trước bên phải bị bẻ cong về một góc 20^0 , phần phía ngoài của gác chân bị bào mòn cao su từ trước ra sau kích thước 4x4 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19-18/TT ngày 05/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với ông Đặng T kết luận:

- Chẩn đoán pháp y: chấn thương sọ não nặng không đáp ứng chỉ định phẫu thuật và hồi sức nội khoa.

Các mảng trợt khắp cơ thể do lực chà sát và đẩy tạo nên. Chấn thương vùng đầu là do ngã ngửa và trượt trên diện rộng như mặt đường tạo nên.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe máy BKS 75FC-4830; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 75FC-4830; 01 CMND mang tên Phạm Thị P và 01 nạng gỗ.

Ngày 28/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 bằng hình thức trả lại cho bị cáo Phạm Thị P 01 giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-4830 và 01 CMND; trả lại cho ông Đặng Ngọc S (người đại diện hợp pháp cho bị hại) 01 nạng gỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn bị cáo Phạm Thị P tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), hiện ông Đặng Ngọc S (là người đại diện hợp pháp cho người bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo và anh Nguyễn H xe máy biển số 75FC-4830.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Ngọc S có ý kiến yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết

định, hành vi tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tổ tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tổ tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 5h50 ngày 25/01/2018, tại Km 19+900 thuộc thôn Cư L, xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Thị P điều khiển xe máy BKS 75FC-4830 đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 4B theo hướng từ xã Quảng L1 đến xã Quảng T, với tốc độ khoảng 30 km/h thì xe máy va chạm với ông Đặng T (ông T bị cụt chân phải, chống nạng) đang đi bộ qua đường từ trái sang phải theo hướng xe máy của bị cáo điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả ông T bị thương và điều trị tới ngày 28/01/2018 thì chết, theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19-18/TT ngày 05/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của ông Đặng T là do: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông. Hành vi điều khiển xe máy của bị cáo P không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải làm 01 người chết đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, bị cáo Phạm Thị P đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xem xét miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật và xã hội, mặc dù thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng do chủ quan nên không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Trong vụ án này lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo, nên phải quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo, nhằm đề rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, ngoài ra trong vụ án này người bị hại là ông Đặng T cũng có một phần lỗi là khi đi bộ qua đường nơi không có đèn tín hiệu và không có vạch kẻ đường đã không chú ý quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường nên đã vi phạm vào khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận số tiền 60.000.000đ để chi phí điều trị và chi phí mai táng cho người bị hại và bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Đ đã trả lại cho bị cáo Phạm Thị P 01 giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-4830 và 01 CMND; trả lại cho ông Đặng Ngọc S (người đại diện hợp pháp cho bị hại) 01 nạng gỗ. Tại phiên tòa hôm nay, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy BKS 75FC-4830 mang tên Nguyễn H (chồng bị cáo Phương), đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có yêu cầu xin được nhận lại tài sản trên để làm phương tiện làm ăn sinh sống, do đó căn cứ vào Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 trả lại chiếc xe máy trên cho anh H và bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Quảng L1, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường

hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả lại cho anh Nguyễn H và bị cáo Phạm Thị P 01 xe máy BKS 75FC-4830 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Phạm Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Công an huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng L1;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ T.H.A;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Cao Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA